|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀTHI THU MÔN NGỮ VĂN 9**  **NĂM HỌC 2022 – 2023**  **Thời gian : 120 phút**  **( không kể thời gian giao đề)** |

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*... Tự tin và kiêu ngạo trông có vẻ giống nhau nhưng về bản chất lại trái ngược nhau hoàn toàn. Người tự tin là người có self-worth (giá trị bản thân qua mắt nhìn của chính bạn) cao và không lung lay theo gió. Người kiêu ngạo là người có self-worth thấp và hay lung lay. Người kiêu ngạo thích được chứng tỏ và khao khát sự công nhận từ người khác để tăng self-worth cho bản thân. Trong khi đó, người tự tin hiểu bản thân và không có nhu cầu chứng tỏ, thể hiện hay được công nhận từ người khác để tăng self-worth.*

*Mục tiêu của bạn là trở thành người tự tin. Tự tin không nhất thiết là phải nói nhiều, nói luôn mồm không biết trời đất là gì. Tự tin là cảm giác thỏa mãn bên trong khi bạn biết tuân thủ nguyên tắc, tiêu chuẩn và sự kỷ luật của bản thân. Bạn biết bạn là con người chín chắn, mẫu mực, thân thiện và tích cực. Bạn biết bạn có giá trị và không cần đến cái gật đầu công nhận của người ngoài. Cảm giác này khiến bạn luôn tràn đầy năng lượng tích cực và khiến mọi người muốn ở gần bạn.*

(Trích *Lập trình quỹ đạo cuộc đời -*Kiên Trần*,* NXB Hồng Đức, tr.107- 108)

**Câu 1** *(0,5 điểm).*Theo tác giả, *tự tin* là gì?

**Câu 2** *(0,5 điểm).* Em hiểu nội dung câu trích: *Người tự tin là người có self-worth (giá trị bản thân qua mắt nhìn của chính bạn) cao và không lung lay theo gió.*như thế nào?

**Câu 3** *(1,0 điểm).*Hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: *Bạn biết bạn là con người chín chắn, mẫu mực, thân thiện và tích cực.*

**Câu 4** *(1,0 điểm).*Qua đoạn trích, tác giả đã gửi gắm những thông điệp nào?

**PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1** *(2,0 điểm).* Từ nội dung đoạn trích ở phần **Đọc hiểu**, em hãy viết một đoạn văn(khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ **của em về ý nghĩa của sự tự tin trong cuộc sống.**

**Câu 2***(5,0 điểm).*Viết bài văn trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của khổ thơ sau:

“Thuyền ta lái gió với buồm trăng

                        Lướt giữa mây cao với biển bồng,

                       Ra đậu dặm xa dò bụng biển,

                       Dàn đan thế trận lưới vây giăng.

(Trích Đoàn thuyền đánh cá – Huy Cận, Sách ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2016, trang 140)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **Phần I. Đọc - hiểu (3,0 điểm)** | | | |
| **1** | - Trong đoạn trích, theo tác giả, *tự tin là cảm giác thỏa mãn bên trong khi bạn biết tuân thủ nguyên tắc, tiêu chuẩn và sự kỷ luật của bản thân.* | **0,5** |
| **2** | - Hiểu về câu văn: *Người tự tin là người có self-worth (giá trị bản thân qua mắt nhìn của chính bạn) cao và không lung lay theo gió.*  + Người tự tin là người luôn nhìn nhận đúng đắn và đánh giá cao giá trị của bản thân; luôn kiên định, vững vàng trước những thay đổi, biến động của mọi người xung quanh và cuộc sống. | **0,5** |
| **3** | - Biện pháp tu từ liệt kê: *chín chắn, mẫu mực, thân thiện và tích cực*  - Hiệu quả nghệ thuật:  + Tạo sự diễn đạt sinh động, giàu nhịp điệu, gây ấn tượng với người đọc, người nghe; cách lập luận logic, chặt chẽ, tăng sức thuyết phục.  + Diễn tả cụ thể, đầy đủ, sâu sắc những phẩm chất tốt đẹp của người tự tin mà họ tự nhận thức được ở chính mình. Từ đó, nổi bật khả năng tự nhận thức, tự hiểu bản thân của những người tự tin.  + Thể hiện thái độ của tác giả: ngợi ca, yêu mến, trân trọng những người tự tin trong cuộc sống; mong muốn mọi người luôn tự tin. | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| **4** | - Qua đoạn trích, tác giả đã gửi gắm những thông điệp:  + Nhận thức được tự tin là một trong những yếu tố quan trọng để sống một cuộc đời đầy ý nghĩa.  + Hãy luôn rèn luyện, phát huy lòng tự tin và khắc phục tính kiêu ngạo.  +Cảm giác tự tin sẽ giúp con người luôn chủ động, mạnh mẽ trong cuộc sống và công việc.  + Hãy tự tin, bản lĩnh để cuộc sống của bản thân mỗi người tốt hơn, hoàn hảo hơn và lan tỏa được nguồn năng lực tích cực đến những người xung quanh.  + ....  *\* Lưu ý:*  *- Học sinh trả lời được ba trong số các thông điệp trên: cho điểm tối đa.*  *- Học sinh trả lời được hai trong số các thông điệp trên: cho 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời được một trong số các thông điệp trên: cho 0,25 điểm.*  *- Học sinh có thể có cách diễn đạt riêng hoặc đưa ra các thông điệp khác: giám khảo linh động chấm điểm dựa trên sự hợp lý, thuyết phục của câu trả lời.* | **1,0** |
| **Phần II. Làm văn (7,0 điểm)** | | | |
| **1** | **1. Yêu cầu hình thức, kĩ năng:**  -Đúng đoạn văn nghị luận xã hội, dung lượng đảm bảo.  - Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0,25** |
| **2. Yêu cầu nội dung, kiến thức:**  ***2.1. Nêu vấn đề nghị luận:***ý nghĩa của sự tự tin trong cuộc sống | **0,25** |
| ***2.2. Triển khai vấn đề nghị luận:***  -Giải thích thế nào là sự tự tin: Tự tin là tin tưởng vào khả năng của bản thân, chủ động trong mọi công việc, dám tự quyết định và hành động một cách chắc chắn, không hoang mang dao động. | **0,25** |
| - Ý nghĩa của sự tự tin trong cuộc sống trong cuộc sống:  + Giúp ta có ý chí, động lực và quyết tâm chinh phục mọi khó khăn thử thách để đạt được mục tiêu, ước mơ và khát vọng.  **+**Tăng khả năng sáng tạo, có nhiều cơ hội thể hiện bản lĩnh, phô diễn được những khả năng, vốn hiểu biết của mình góp khẳng định năng lực bản thân, giúp ích cho cộng đồng xã hội.  + Tự tin cũng giúp chúng ta học hỏi được nhiều hơn, trưởng thành, độc lập, tin yêu cuộc sống hơn.  + Tự tin giúp chúng ta sống lạc quan, có được những mối quan hệ tốt trong cuộc sống, được bạn bè và mọi người tin tưởng.  +...  - Mở rộng: Phê phán những người nhút nhát, rụt rè, sự tự ti, hoặc tự tin thái quá thành tự cao tự đại, ..  - Bài học nhận thức và hành động- Liên hệ bản thân.  *\* Lưu ý: Học sinh diễn đạt tương đương hoặc đưa ra các lý lẽ riêng thuyết phục làm rõ được ý nghĩa của sự tự tin với mỗi cá nhân và với cộng đồng: cho điểm tối đa.* | **0,75**  **0.25**  **0,25** |
|  | - Bài học nhận thức, hành động và liên hệ bản thân:  + Nhận thức được vai trò to lớn của tự tin. Đây là một phẩm chất tốt đẹp cần có ở mỗi con người.  + Hãy rèn luyện tính tự tin qua việc luôn chủ động, dám nghĩ, dám làm, gạt bỏ nỗi sợ hãi, rụt rè, vượt qua giới hạn của bản thân.  +Không ngại đối diện với khó khăn, thách thức và vượt qua bằng cách trang bị cho mình một nền tảng kiến thức, kĩ năng và tâm lý vững vàng.  +... | **0,25** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 2 (5,0 điểm).** | **\* Yêu cầu về hình thức**:  - Xác định và viết đúng kiểu bài nghị luận văn học  - Có đủ bố cục ba phần: Mở bài, thân bài, kết bài  - Lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục; luận điểm đầy đủ; dùng từ, đặt câu, dựng đoạn đúng quy cách, chính tả; diễn đạt trong sáng, mang tính thuyết phục người đọc... | **0,5** |
| **\* Yêu cầu về nội dung:**  - Học sinh có thể trình bày khác nhau nhưng phải đảm bảo bố cục của bài văn nghị luận văn học đảm bảo các ý cơ bản sau: | **4,5** |
| **A. Mở bài:**  - Giới thiệu tác giả Huy Cận và bài thơ Đoàn thuyền đánh cá  - Nêu vấn đề nghị luận: Đoạn thơ thể hiện vẻ đẹp con thuyền và người lao động làm chủ thiên nhiên  - Trích dẫn đoạn thơ | 0,5 |
| **B. Thân bài:**  **1. Khái quát:**  - Bài thơ ra đời năm 1958, sau chuyến đi thực tế dài ngày của tác giả tại vùng mỏ Quảng Ninh.  - Cảm xúc chủ đạo xuyên suốt bài thơ là niềm tự hào, sự ngợi ca được tạo nên từ hai nguồn cảm hứng : cảm hứng về thiên nhiên vũ trụ và con người lao động mới.  - Đoạn thơ nằm ở khổ thứ ba của bài thơ.  **2. Cảm nhận:**  **\* Hình ảnh đoàn thuyền lướt sóng ra khơi mang vẻ đẹp mạnh mẽ, kì vĩ và đầy sức mạnh :**  Thuyền ta lái gió với buồm trăng  Lướt giữa mây cao với biển bằng,  - Biện pháp tu từ ẩn dụ**“ lái gió”, “buồm trăng**” : nhà thơ đã nâng bổng tầm vóc con thuyền lên ngang tầm vũ trụ.  - “ **lái gió”, “buồm trăng**” là hình ảnh ẩn dụ được xây dựng bằng trí tưởng tượng mãnh liệt, táo bạo và bút pháp tạo hình đầy sáng tạo góp phần khắc họa vẻ đẹp thi vị lãng mạn của con thuyền.  - Nghệ thuật đối **“ mây cao”, “biển bằng”** gợi ra một không gian khoáng đạt, rộng lớn. Trong không gian ấy, con thuyền luôn ở thế chủ động vươn mình ra khơi.  - Các động từ mạnh: **lái, lướt**: tô đậm sức mạnh, tư thế hiên ngang của con thuyền trước biển khơi bao la.  ->con người hòa nhập cùng vũ trụ, với tư thế làm chủ thiên nhiên.  **\* Không khí lao động khẩn trương, tư thế chủ động của ngư dân trên biển.**  Ra đậu dặm xa dò bụng biển  Dàn đan thế trận lưới vây giăng  - Họ lao động một cách hăng say, nhiệt tình. Họ không đánh bắt nhỏ lẻ ven bờ nữa, mà từng đoàn thuyền nối đuôi nhau ra tận khơi xa để “dò bụng biển”  - Với giọng thơ chắc khỏe, nghệ thuật nhân hóa kết hợp với hàng loạt động từ mạnh **“dò”,  “đậu”, “ dàn đan”, “vây giăng**”,...đã làm nổi bật không khí đánh cá trên biển hào hùng, quyết liệt như một trận chiến. Đồng thời khắc họa đươc vẻ đẹp, sức mạnh của người dân chài. Họ đang chủ động khai thác nguồn lợi từ biển để làm giàu cho quê hương, đất nước, cho cuộc sống mới.  -> Với cảm hứng lãng mạn, Huy Cận đã tạo nên một bức tranh kì vĩ, lớn lao bằng ngôn ngữ về những con người lao động mạnh mẽ, tự tin trong tư thế vị chủ nhân biển cả.  **3. Đánh giá:**  - **Nghệ thuật** : Đoạn thơ với giọng điệu vui tươi, khỏe khoắn như khúc hát đầy mê say đã mang đến cho người đọc những xúc cảm khó quên trước hình ảnh thiên nhiên biển cả. Ngoài ra tác giả còn sử dụng thành công biện pháp tu từ: nhân hóa, ẩn dụ,… làm cho ý thơ thêm sâu sắc, rộng mở.  **- Nội dung**: bằng sự kết hợp hài hòa giữa cảm hứng về lao động và thiên nhiên vũ trụ, Huy Cận như một nghệ sĩ tài hoa đã vẽ nên bức tranh lao động tuyệt đẹp, mà trung tâm của bức tranh ấy là vẻ đẹp của con người lao động mới.  **3. Kết bài:**  - Khẳng định vấn đề  - Liên hệ | 0,25  2,0  1,5  0,25  0,25  0,5 |
| **Sáng tạo** | - **Liên hệ** với các tác phẩm cùng chủ đề của cùng tác giả hoặc các tác giả khác; liên hệ với con người lao đông ngày hôm nay.... | 0,25 |